

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Hiền

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 01/11/2000 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 14, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở: Tổ dân phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên. Con ông Trần Ngọc T (Đã chết) và bà Phan Thị Thu H, sinh năm: 1977, hiện đang chấp hành án tại tỉnh Nghệ An. Huy là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12. Năm 2011 sống và học tập tại làng trẻ em SOS thành phố H, học hết lớp 12/12. Năm 2018, học tại Trường Cao đẳng nghề QB và sống tại phường B cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt theo lệnh trích xuất.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Trần Đại D, sinh ngày 24/8/2003; địa chỉ: Thôn 6, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn H1, sinh ngày 07/4/1980; địa chỉ: Thôn TP, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trần Đại D chưa thành niên:

1. Ông Nguyễn Phú B, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 10 đường TH, thị trấn ES, tỉnh Đắc Lắc. (Bố đẻ của Nguyễn Trần Đại D). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Minh H2, sinh ngày 20/5/1985; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Lê Sỹ Thành Đ, sinh ngày 26/10/1976; địa chỉ: Thôn 6, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Trần Thanh C, sinh ngày 05/01/1994; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/01/1942; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 11/08/2020 đến ngày 11/9/2020, Trần Quang H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 11/8/2020, Trần Quang H đến quán Internet “MT” thuộc tổ dân phố 7, phường N chơi game. Phát hiện anh Nguyễn Trần Đại D ngồi bên cạnh để một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy NOTE 10+ màu bạc ở trên bàn máy vi tính. H lấy trộm điện thoại rồi bỏ trốn, sau đó tháo hai sim điện thoại vứt dọc đường H không nhớ địa điểm. Ngày 12/8/2020, H đưa điện thoại đến bán cho anh Hoàng Minh H2 tại cửa hàng điện thoại di động TC số 123 đường THĐ, phường ĐP lấy 8.500.000 đồng, tiêu xài hết. Ngày 20/8/2020 anh H bán điện thoại trên cho anh Lê Sỹ Thành Đ với giá 9.500.000 đồng.

Ngày 17/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Đồng Hới số 48/KL-HĐĐG kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy NOTE 10+ màu bạc trị giá 22.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Minh H2 đã bồi thường cho anh Lê Sỹ Thành Đ số tiền 9.500.000 đồng, anh H2 yêu cầu Trần Quang H bồi thường số tiền 8.500.000 đồng. Anh Nguyễn Trần Đại D không yêu cầu Trần Quang H bồi thường 02 sim điện thoại.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, H đi qua một nhà dân đang xây dựng thuộc tổ dân phố 6, phường B, nhà chưa có cửa chính ra vào. H đột nhập vào nhà phát hiện anh Lê Văn H1 đang ngủ trên giường, cạnh người để một máy tính bảng hiệu IPAD mini 4 màu vàng trắng, H lấy trộm máy tính bảng rồi bỏ trốn. Ngày 17/9/2020, Huy đưa máy tính bảng đến bán cho anh Trần Thanh C tại cửa hàng điện thoại CARE PHONE số 147 đường THĐ, phường ĐP với giá 1.000.000 đồng, tiêu xài hết.

Ngày 17/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới số 48/KL-HĐĐG kết luận: 01 máy tính bảng hiệu IPAD mini 4 màu vàng trắng trị giá 6.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Thanh C yêu cầu Trần Quang H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy NOTE 10+ màu bạc cho anh Nguyễn Trần Đại D; 01 máy tính bảng hiệu IPAD mini 4 màu vàng trắng cho anh Lê Văn H1, anh H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Trần Quang H.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSĐH-KT ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Trần Quang H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Trần Quang H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bà ngoại bị cáo là Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52;

Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Quang H từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, buộc Trần Quang H bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Anh Hoàng Minh H2 số tiền 8.500.000 đồng. Anh Trần Thanh C số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 18/11/2020 đến ngày 11/9/2020 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, Trần Quang H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG – GALAXY – NOTE 10+ màu bạc của anh Trần Đại D ở thôn 6, xã LN, thành phố H trị giá 22.000.000 đồng; tiếp đó lợi dụng đêm khuya khi anh Lê Văn H1 là người trông coi công trình ở tổ dân phố 6, phường B, thành phố H đang ngủ say, bị cáo đã rút phích cắm sạc rồi trộm máy tính bảng IPAD mini 4 màu vàng trắng của anh H1 trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản mà bị cáo gây ra là 28.000.000 đồng (Theo bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới).

Hành vi của Trần Quang H phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trần Quang H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Quang H mặc dù phạm tội lần đầu nhưng bị cáo đã thực hiện liên tiếp hai vụ trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian ngắn nên không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang H đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; bà ngoại bị cáo là bà Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy NOTE 10+ màu bạc, số IMEI 1 : 351591116104954, số IMEI 2 : 351592116104952, máy đã qua sử dụng,

không kiểm tra chất lượng bên trong cho anh Nguyễn Trần Đại D.

- 01 (một) máy tính bảng hiệu IPAD mini 4 màu vàng trắng, số Model : A1550, số Serial 1 : F9FQ83KNGHMJ. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong cho anh Lê Văn H1.

Các vật chứng trên được trả lại cho anh Nguyễn Trần Đại D, anh Lê Văn H1 tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 05/10/2020. Anh D, anh H1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Minh H2 yêu cầu bị cáo Trần Quang H phải bồi thường tổng số tiền là 8.500.000 đồng. Anh Trần Thanh C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh C đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho mình nữa.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang H đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa hôm nay, bị cáo chưa bồi thường số tiền cho anh H2, anh C. Xét yêu cầu bồi thường của anh Hoàng Minh H2 và ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng của anh Trần Thanh C là có căn cứ cần được chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận yêu cầu của anh H2 và hứa sau khi ra tù sẽ lao động chân chính để có thu nhập nhằm bồi thường cho các bị hại, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận để buộc bị cáo Trần Quang H phải bồi thường cho anh Hoàng Minh H2 số tiền 8.500.000 đồng.

[9] Đối với Hoàng Minh H2, Trần Thanh C là những người liên quan đến việc mua tài sản do Trần Quang H phạm tội nhưng không biết nên không bị xử lý. Tại phiên tòa hôm nay cũng cần nhắc nhở, rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống tội phạm.

[10] Đối với xe mô tô nhãn hiệu DEHAN, nữ, màu sơn nâu, Biển kiểm soát 73K9-9739, Trần Quang H sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của bà Nguyễn Thị T (bà ngoại bị cáo). Quá trình điều tra xác minh không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T trình bày bà hoàn toàn không biết hành vi trộm cắp tài sản và không biết Trần Quang H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73K9-9739 để đi tiêu thụ tài sản nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/9/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang H 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Quang H phải bồi thường số tiền 8.500.000 đồng cho anh Hoàng Minh H2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2020). Đối với bị hại; người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

